TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH V

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/DS-ST
Ngày 24 tháng 10 năm 2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Quân

Bà Nguyễn Thị Chúc

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang, Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: số 02 Láng Hạ, phường Láng Hạ quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp Luật: ông Trịnh Ngọc Kh - Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Đăng Kh - Phó giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện L, tỉnh V.

- Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đỗ Văn H - Cán bộ ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (có mặt).

*Bị đơn:*Chị Lê Thị T, sinh năm 1987, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn K, xã Tr, huyện L, tỉnh V.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Đinh Văn Th, sinh năm 1982; vắng mặt

Nơi cư trú: thôn K, xã Tr, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2019 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Văn H trình bày:

Ngày 04/02/2016 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Viết tắt Agribank) - phòng giao dịch Triệu Đề, chi nhánh huyện L, tỉnh V đã ký hợp đồng tín dụng số 2808 -LAV – 201600405 với hộ ông Đinh Văn Th (hộ ông Th gồm: anh Th, chị T và 02 con chị T là cháu Đ sinh năm 2004 và cháu T sinh năm 2008), người đại diện là chị Lê Thị T ở thôn K, xã Tr, huyện L, tỉnh V. Theo đó Ngân hàng cho chị T, anh Th vay số tiền 190.000.000đ, mục đích sử dụng tiền vay: chăn nuôi và buôn bán hàng chợ, lãi suất vay áp dụng phương thức lãi suất cố định, mức lãi suất: 10,5%/năm, kỳ hạn trả lãi: 06tháng/lần vào ngày 04, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay thỏa thuận, thời hạn vay là 12 tháng, kể từ ngày 04/02/2016, trả gốc làm một lần khi hết thời hạn vay.

Hợp đồng tín dụng này được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp tài sản số: 283751456/HĐTC/2016 ngày 04/02/2016. Theo đó chị T, anh Th dùng tài sản là: nhà ở xây 02 tầng diện tích 110m^2; Đất sử dụng 672m^2, thửa đất số 611 tờ bản đồ số 11; GCNQSD đất số R601613 do UBND huyện L cấp ngày 14/12/2000 đứng tên hộ ông Đinh Văn T, địa chỉ: tại thôn K, xã Tr, huyện L, tỉnh V.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho chị Lê Thị T số tiền: 190.000.000đ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng chị Lê Thị T đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng, không trả được đầy đủ nợ gốc, nợ lãi khi đến hạn. Khoản vay của chị Lê Thị T đã chuyển nợ quá hạn từ thời điểm: 06/02/2017. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, làm việc trực tiếp với chị Lê Thị T nhưng chị T đã không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ theo cam kết với Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị T đã thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 24/10/2019 số lãi là: 65.141.250đ, số gốc vẫn còn 190.000.000đ. Nay ngân hàng yêu cầu chị Lê Thị T thanh toán toàn bộ các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, các phí, chi phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng cụ thể: Tiền nợ gốc: 190.000.000đ; Tiền nợ lãi tính đến hết ngày 24/10/2019 là: 36.193.818đ và tiếp tục trả lãi, lãi quá hạn phát sinh trên số tiền gốc kể từ ngày 25/10/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện Ngân hàng đề nghị rút yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp 283751456/HĐTC/2016 ngày 04/02/2016.

Bị đơn chị Lê Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Văn Th đã nhiều lần được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng chị T, anh Th vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định về thụ lý vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự, xác định quan hệ tranh chấp, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Do chị Lê Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng, chị T anh Th là vợ chồng, vay tiền để xây dựng kinh tế gia đình, do đó cần chấp nhận một phần đơn khởi kiện của Ngân hàng Agribank buộc vợ chồng anh Th, chị T phải trả Ngân hàng Agribank tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24/10/2019 là: 226.193.818đ (Hai trăm hai mươi sáu triệu một trăm chín ba nghìn tám trăm mười tám đồng), trong đó nợ tiền gốc là: 190.000.000đ, lãi trong hạn là: 9.083.681đ, lãi quá hạn là: 27.110.137đ. Đình chỉ đối với yêu cầu giải quyết hợp đồng thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1].Về tố tụng: Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2019 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu chị Lê Thị T trả lại Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ lại theo hợp đồng tín dụng đã ký. Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch đã thụ lý xác định quan hệ pháp luật "tranh chấp hợp đồng tín dụng" và giải quyết theo khoản 3 Điều 26 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa bị đơn chị Lê Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Văn Th đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 199, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt chị T, anh Th.

Xét về chủ thể tham gia ký kết hợp đồng tín dụng đều đúng quy định của pháp luật và đủ năng lực hành vi dân sự. Việc ký kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng pháp luật về hình thức và nội dung.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Theo nội dung hợp đồng tín dụng số 2808 -LAV – 201600405 ngày 04/02/2016 được ký kết giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - phòng giao dịch Triệu Đề, chi nhánh huyện L, tỉnh V và Chị Lê Thị T. Chị T đã vay của Ngân hàng số tiền 190.000.000đ, số tiền này Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay và giải ngân theo đúng thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng. Kể từ khi vay vốn cho đến nay, chị T đã trả cho Ngân hàng được số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/10/2019) là: 65.141.250đ. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng chị Lê Thị T đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng, không trả được đầy đủ nợ gốc, nợ lãi khi đến hạn nên khoản vay đã chuyển nợ quá hạn từ thời điểm: 06/02/2017. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở chị T trả nợ nhưng chị T vẫn không trả. Như vậy, việc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu chị T phải trả số nợ gốc đã vay và số lãi tính đến ngày 24/10/2019 theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ nên được chấp nhận. Tuy nhiên, đây là số tiền chị T vay để phục vụ phát triển kinh tế của hai vợ chồng, anh Th cũng ủy quyền cho chị T đứng ra vay vốn của Ngân hàng nên cần buộc cả vợ chồng chị Lê Thị T và anh Đinh Văn Th phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24/10/2019 là: 226.193.818đ (Hai trăm hai mươi sáu triệu một trăm chín ba nghìn tám trăm mười tám đồng), trong đó nợ tiền gốc là: 190.000.000đ, lãi trong hạn là: 9.083.681đ, lãi quá hạn là: 27.110.137đ.

[2.2] Về hợp đồng thế chấp: Đối với việc Ngân hàng rút yêu cầu, không đề nghị xem xét hợp đồng thế chấp số 283751456/HĐTC/2016 ngày 04/02/2016 là: nhà ở xây 02 tầng diện tích 110m^2; Đất sử dụng 672m^2, thửa đất số 611 tờ bản đồ số 11; GCNQSD đất số R601613 do UBND huyện L cấp ngày 14/12/2000 đứng tên hộ ông Đinh Văn T, địa chỉ: tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh V là tự nguyện. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

Đối với bị đơn chị Lê Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn Th đã nhiều lần được Tòa án triệu tập hợp lệ, chị T, anh Th biết việc Ngân hàng khởi kiện chị T, biết mình được triệu tập nhưng cố tình vắng mặt thể hiện sự trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng đã nộp tạm ứng: 1.000.000đ để xem xét thẩm định tại chỗ. Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên buộc chị T, anh Th phải thanh toán cho Ngân hàng 1.000.000đ

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên chị T, anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, 473, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam đối với vợ chồng chị Lê Thị T, anh Đinh Văn Th.

Buộc chị Lê Thị T và anh Đinh Văn Th phải thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24/10/2019 là: 226.193.818đ (Hai trăm hai mươi sáu triệu một trăm chín mốt nghìn tám trăm mười đồng), trong đó nợ tiền gốc là: 190.000.000đ, lãi trong hạn là: 9.083.681đ, lãi quá hạn là: 27.110.137đ. Kể từ ngày 25/10/2019, chị T, anh Th tiếp tục phải chịu lãi quá hạn như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: số 2808 -LAV – 201600405 ngày 04/02/2016 được ký kết giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và chị Lê Thị T đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong.

Chị Lê Thị Tươi và anh Đinh Văn Thường phải trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Đình chỉ đối với yêu cầu giải quyết hợp đồng thế chấp số 283751456/HĐTC/2016 ngày 04/02/2016.

- Về án phí: Chị Lê Thị T và anh Đinh Văn Th phải chịu 11.310.000đ (Mười một triệu ba trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 5.300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000147 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kết từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Nguyễn Trung Thành	**Đặng Thị Liễu**	**Ngô Thị Minh Hiệp**